

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2020/HS-ST
Ngày 26-6-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Huệ
2. Bà Vũ Thị Khánh Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H - tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lưu Quang H, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn Ng, xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn H và bà Lưu Thị T; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/02/2020, đến ngày 20/02/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình “có mặt”.

Những người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1978(vắng mặt).

Trú tại: thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình

2. Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1990 (vắng mặt).

trú tại: thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ ngày 17/02/2020, tại đoạn đường liên xã thuộc địa phận thôn V, xã H, huyện H; Công an huyện H phát hiện bắt quả tang Lưu Quang H, có hành vi cất giấu trong lòng bàn tay phải 01 gói ma túy, loại Heroine (Hêrôn), có khối lượng 0,1608 gam, mục đích để sử dụng. Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đã thu giữ, quản lý và niêm phong gói ma túy trên trước sự chứng kiến của những người làm chứng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lưu Quang H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Bản kết luận giám định số 62/KLGD-PC09 ngày 18-02-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,1608 gam (không phẩy một nghìn sáu trăm linh tám gam).

Bản cáo trạng số 52/CT- VKSHH ngày 25-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Lưu Quang H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H; Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì còn nguyên niêm phong số 62/KLGD-PC09 ngày 18-02-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo H không tranh luận gì và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều

tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục từ số 01 đến số 04); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (Bút lục số 09); bản kết luận giám định số 62/KLGD – PC09 ngày 18/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số 13a); Lời khai của những người làm chứng: Anh Nguyễn Ngọc H và anh Nguyễn Anh T (Bút lục từ số 58 đến số 61, từ số 64 đến số 67). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ ngày 17/02/2020, tại đoạn đường liên xã thuộc địa phận thôn V, xã H, huyện H; Lưu Quang H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1608 gam ma túy, loại Heroine (Hêrôin), mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d).....

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, làm suy kiệt kinh tế gia đình, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của rất nhiều loại tội phạm khác gây mất trật tự xã hội, Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán...trái phép chất ma túy, nhưng do mắc nghiện ma túy nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 BLHS, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử cũng xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[4] Bị cáo mắc nghiện ma túy, mục đích tàng trữ trái phép ma túy là để sử dụng cho bản thân, không có thu nhập, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy Lưu Quang H khai: Khoảng 11 giờ ngày 17/02/2020, H gặp và mua 01 gói ma túy của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi (không tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) ở thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình với giá 200.000 đồng. Ngoài lời khai của H, không có tài liệu, chứng cứ nào để xác định con người cụ thể đã bán ma túy cho H nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[6] Về xử lý vật chứng: 0,1280 gam (*Không thấy một nghìn hai trăm tám mươi gam*) ma túy, loại heroin còn lại sau giám định thu của bị cáo H trong phong bì số 62/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy.

Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lưu Quang H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. □p dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Quang H **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17-02-2020.
3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.
Tịch thu để tiêu hủy: 0,1280 gam (*Không thấy một nghìn hai trăm tám mươi gam*) ma túy, loại heroin còn lại sau giám định thu của bị cáo H trong phong bì số 62/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. (Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình đang quản lý).
4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Nhàn

